

Số: 2467/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
bộ máy của Ban quản lý Cảng cá Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/9/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3301/TTr-SNN.TCCB ngày 13/8/2024 và Công văn số 3776/SNN-TCCB ngày 10/9/2024; ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 2425/SNV-TCBC ngày 09/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban quản lý Cảng cá Nghệ An là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Ban quản lý Cảng cá Nghệ An thực hiện chức năng tổ chức các loại hình dịch vụ nhằm hỗ trợ cho nghề khai thác hải sản, chú trọng hỗ trợ nghề khai thác hải sản xa bờ để ngư dân sản xuất kinh doanh có hiệu quả và an toàn, tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo, nguồn lợi thủy sản, giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm hải sản cho cộng đồng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Ban quản lý Cảng cá Nghệ An có nhiệm vụ:

- Ban hành nội quy của cảng cá và thông báo công khai tại cảng cá;
- Hướng dẫn, sắp xếp phương tiện ra, vào cảng, neo đậu trong vùng nước cảng cá; bảo đảm an toàn, thuận tiện cho người và phương tiện trong khu vực cảng cá;
- Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại cảng cá, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ trong khu vực cảng cá; chủ động khắc phục, giải quyết hậu quả tai nạn, ô nhiễm môi trường tại cảng cá;

d) Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống thông tin của cảng cá; tổ chức trực ban và treo tín hiệu cảnh báo khi có thiên tai theo quy định; thông báo danh sách tàu cá, số người trên tàu neo đậu tại vùng nước cảng cá cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, phòng chống cháy, nổ và các lĩnh vực khác có liên quan trong khu vực cảng cá;

e) Phối hợp và bố trí địa điểm làm việc để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, an toàn thực phẩm và các lĩnh vực khác có liên quan trên tàu cá, tại cảng cá;

f) Tổ chức thực hiện thống kê sản lượng thủy sản qua cảng, xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định, thu nhận nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản của tàu cá vào cảng, tổng hợp báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo định kỳ hoặc đột xuất theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

g) Từ chối không cho bốc dỡ sản phẩm tại cảng đối với tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp và thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định;

h) Trường hợp có tàu nước ngoài cập cảng, phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng của địa phương để phối hợp quản lý;

i) Phối hợp với cơ quan bảo đảm an toàn hàng hải thông báo tình hình luồng lạch, phao tiêu báo hiệu, bảo đảm an toàn cho tàu cá ra, vào cảng cá;

k) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cảng cá bảo đảm an toàn cho người và phương tiện hoạt động trong cảng cá;

l) Giám sát việc bốc dỡ thủy sản qua cảng; bố trí văn phòng làm việc, phối hợp thực hiện kiểm tra tàu cá tại cảng cá;

m) Tổ chức tập huấn hoặc cử người tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác;

n) Cấp phát mẫu nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản cho tổ chức, cá nhân có tàu cá; thu nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản và gửi về cơ quan quản lý thủy sản cấp tỉnh trước ngày 20 hàng tháng; kịp thời cập nhật dữ liệu từ nhật ký, báo cáo khai thác vào cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia để làm căn cứ kiểm tra, xác nhận, chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác.

2. Ban quản lý Cảng cá Nghệ An có quyền hạn:

a) Cho tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng để sản xuất, kinh doanh tại vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá theo phương án khai thác cảng cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

b) Không cho vào cảng cá hoặc bắt buộc yêu cầu rời cảng cá đối với người và tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá;

c) Không cho thuê hoặc bắt buộc yêu cầu rời khỏi vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá không tuân thủ nội quy của cảng cá, hợp đồng đã ký kết;

d) Thu phí, giá dịch vụ hoạt động tại cảng cá theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý hoặc đề nghị cơ quan chức năng của địa phương giải quyết các vụ việc để bảo đảm an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá;

e) Từ chối cho tàu cá bốc dỡ thủy sản đối với tàu cá nằm trong danh sách tàu các khai thác thủy sản bất hợp pháp và thông báo cho cơ quan thẩm quyền xử lý; từ chối xác nhận nguyên liệu thủy sản từ khai thác nếu tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận không cung cấp đầy đủ thông tin hoặc không chính xác theo quy định;

f) Quản lý khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong thời gian không sử dụng cho tàu cá neo đậu tránh trú bão:

- Khu neo đậu tránh trú bão có vùng nước liền kề với vùng nước của cảng cá;

- Trường hợp không có thiên tai, bão, tàu, thuyền vào neo đậu phải nộp phí và các chi phí khác theo quy định; chấp hành sự điều hành, hướng dẫn của Ban quản lý Cảng cá Nghệ An;

- Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng công trình và được sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để tổ chức thực hiện;

g) Thực hiện các nhiệm vụ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nghệ An giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế

1. Lãnh đạo Ban quản lý Cảng cá Nghệ An: Gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Ban quản lý Cảng cá Nghệ An, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Cảng cá Nghệ An.

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

c) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Ban quản lý Cảng cá Nghệ An thực hiện theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và quy định về phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

2. Cơ cấu tổ chức: Viên chức hoạt động, tham mưu trực tiếp với Lãnh đạo Ban quản lý Cảng cá Nghệ An.

3. Biên chế và số người làm việc:

a) Biên chế và số lượng người làm việc của Ban quản lý Cảng cá Nghệ An do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, định mức biên chế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Việc quản lý, tuyển dụng, sử dụng viên chức và hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý hiện hành.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5 của Quyết định số 4880/QĐ.UB-TC ngày 12/12/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban quản lý Cảng cá Nghệ An và Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Cảng cá Nghệ An.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Ban quản lý Cảng cá Nghệ An; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng: NN, TH;
- Lưu: VT, TH (Hùng).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ